



1. Nhận thức về tỷ giá hối đoái

Tỷ giá hối đoái là một phạm trù kinh tế tổng hợp có liên quan đến các phạm trù kinh tế khác và đóng vai trò như là một công cụ có hiệu lực và có hiệu quả trong việc tác động đến quan hệ kinh tế đối ngoại của mỗi nước, đồng thời là yếu tố cực kỳ quan trọng đối với chính sách tiền tệ quốc gia. Chính vì vậy, việc nhận thức và đặc biệt là việc xác định và đưa vào vận hành trong thực tế một cách đúng đắn hay không đúng đắn về một loại giá có tầm quan trọng đặc biệt này trở thành một thước đo về trình độ quản lý và năng lực điều hành chính sách tiền tệ quốc gia, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp, tích cực hoặc tiêu cực đến các mục tiêu của nền kinh tế, đến tăng trưởng và ổn định kinh tế, đến ổn định, nâng cao sức mua của đồng tiền trong nước.

Đã bao đời nay, hình như loài người đã và đang tiếp tục đứng trước một vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt và cố gắng tiếp cận nó, mong tìm ra một nhận thức đúng đắn để từ đó xác định và đưa vào vận hành trong thực tế một tỷ giá hối đoái phù hợp, nhằm biến nó như là một công cụ tích cực trong quản lý nền kinh tế ở mỗi nước nhưng kết quả đem lại không như những gì mà người ta mong muốn.

Sở dĩ có hiện tượng đó là vì bản thân tỷ giá hối đoái, như các nhà kinh tế thường gọi là một loại "giá của giá", bị chi phối bởi nhiều yếu tố và rất khó nhận thức, xuất phát từ tính trừu tượng vốn có của bản thân nó, như Karl Marx đã nhiều lần khẳng định. Mặc dù vậy, tỷ giá hối đoái lại không phải là cái gì đó để ngắm mà trái lại, là cái mà con người cần phải tiếp cận hàng ngày, hàng giờ, sử dụng nó trong mọi quan hệ giao dịch quốc tế, trong việc xử lý những vấn đề cụ thể liên quan đến các chính sách kinh tế trong nước và quốc tế và do vậy, nếu không nhận thức một cách đúng đắn

NHẬN THỨC VÀ XỬ LÝ TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI

PGS.PTS. LÊ VĂN TÈ

và xử lý một cách phù hợp thì chắc chắn sẽ nhận lấy những hậu quả xấu không lường hết được.

Đặt vấn đề như vậy không phải là đề cao một phạm trù kinh tế có tầm quan trọng đặc biệt này, mà cốt để có nhận thức đúng về vai trò, vị trí của tỷ giá hối đoái và trên cơ sở đó, cố gắng tiếp cận gần đúng với những gì thuộc về bản chất thực của nó. Mọi biểu hiện coi thường, sơ lược, phiến diện hoặc cầu thả trong việc nhận thức nó, và đặc biệt đem những biểu hiện đó vào trong việc xử lý tỷ giá ắt phải gánh chịu những đòn trừng phạt không thể tránh khỏi.

Trong những năm vừa qua, ở các diễn đàn và hội thảo quốc tế đã xuất hiện những ý kiến khác nhau, thậm chí trái ngược nhau về tỷ giá hối đoái. Và mỗi loại ý kiến như vậy, đều dựa trên một nền tảng lý thuyết và thực tế nào đó. Ở nước ta, cũng trong thời gian vừa qua, đã rộ lên nhiều ý kiến khác nhau xung quanh việc xác định tỷ giá giữa các ngoại tệ mạnh (USD, DEM, JPY...) với đồng VN (VNĐ) bằng nhiều lập luận khác nhau, đứng ở nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Tựu trung các ý kiến đó cho rằng: "tỷ giá hối đoái mà chúng ta đang vận hành có xu hướng nâng giá trị của đồng tiền trong nước, từ đó gây ra

những hậu quả xấu, làm mất cân đối ngày càng trầm trọng cán cân thanh toán" (1). Một loại ý kiến khác cho rằng: "Tỷ giá hối đoái như vừa qua là phù hợp nhưng trong tương lai không nên tiếp tục thực hiện chính sách ổn định tỷ giá danh nghĩa vì như thế không có lợi mà cần đi vào thực chất của tỷ giá, tức là ổn định tỷ giá thực tế" (1). Cả hai loại ý kiến này đều dựa trên cơ sở lý thuyết và thực tế là so sánh quan hệ sức mua của đồng nội tệ với đồng ngoại tệ và coi đó là yếu tố chủ yếu, duy nhất trong xác định tỷ giá hối đoái.

Bình luận gì về những loại ý kiến nêu trên?

Để có thể có cách nhìn tổng quát và chính xác về tỷ giá hối đoái và việc xác định nó, tưởng cần thiết điểm lại

các chế độ tỷ giá và cơ sở để hình thành tỷ giá.

Như mọi người đều biết, nhân loại đã trải qua nhiều chế độ tỷ giá: chế độ đa tỷ giá, chế độ tỷ giá hối đoái cố định dựa vào đồng bảng Anh và đầu năm 1947, dựa vào USD làm chuẩn. Và từ khi tỷ giá hối đoái cố định bị sụp đổ do 2 lần phá giá của đồng USD, buộc phải chấp nhận một chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi hoàn toàn. Với chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi hoàn toàn, việc xác định nó đòi hỏi phải quan tâm và chế định bởi nhiều yếu tố khác nhau, trong đó sức mua của các đồng tiền so sánh chỉ là một trong nhiều yếu tố, còn các yếu tố khác, nhiều khi là yếu tố quyết định, lại là tình trạng của cán cân thanh toán của nước đó - và quan trọng hơn cả là quan hệ giữa cung và cầu của từng ngoại tệ cụ thể. Quan hệ cung và cầu về ngoại tệ, đến lượt nó, lại bị chế định bởi nhiều tác động thuận nghịch, trong đó có quan hệ cung cầu thực, quan hệ cung cầu do đầu cơ, và cũng có thể, quan hệ cung cầu do tâm lý ưa chuộng một loại ngoại tệ cụ thể nào đó (ví dụ như sự ưa chuộng USD ở nước ta). Nhưng khi coi quan hệ cung cầu là yếu tố quyết định thì xuất hiện một câu hỏi khác: yếu tố nào quyết định đến cung cầu?

Trả lời câu hỏi này, nhiều nhà kinh tế lại quay về với tình trạng cân cân thanh toán của nước đó, tức là xem xét mối quan hệ trong thương mại quốc tế, thông qua cán cân thương mại; hoạt động dịch vụ quốc tế, thông qua cán cân dịch vụ; hoạt động dịch chuyển vốn quốc tế, thông qua cán cân giao dịch vốn và cuối cùng, hoạt động chuyển dịch ngoại tệ đơn phương, thông qua các hình thức viện trợ và kiều hối... Và để giải thích sự luân chuyển này, người ta đặt tên cho nó "lý thuyết về sự vòng vèo". Lý thuyết về sự vòng vèo, khẳng định không có một yếu tố duy nhất nào có thể chế định hoàn toàn về tỷ giá hối đoái. Bằng chứng là gần đây, một nghiên cứu của một tổ chức tài chính quốc tế có tầm cỡ như Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đưa ra, theo đơn đặt hàng của bộ trưởng tài chính các nước APEC, liên quan đến sự thay đổi tỷ giá hối đoái và tác động của nó đến mậu dịch và đầu tư thuộc khu vực các nước OPEC đã dựa trên một cơ sở duy nhất là ngang giá sức mua (PPP - Purchasing Power Parity) để đưa ra tỷ giá Big - Mac. Tỷ giá Big - Mac lập tức đã bị bác bỏ. (2)

Các dẫn liệu vừa nêu trên khẳng định tính vô cùng phức tạp khi xác định tỷ giá hối đoái. Từ khi chấp nhận sự phá sản của chế độ tỷ giá hối đoái cố định để chuyển sang chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi, thế giới đã trải qua một cuộc thử nghiệm, ít thành công mà nhiều thất bại. Sự thất bại đó bắt đầu từ việc nhận thức mơ hồ về tỷ giá hối đoái và cũng từ việc cường điệu quá đáng về sức mạnh và sự "công minh" của thị trường, coi thị trường là tất cả. Nói cách khác, là đã sùng bái mù quáng về sức mạnh của bàn tay vô hình (*invisible hand*) trong việc xác định tỷ giá hối đoái. Chính vì lẽ đó, tỷ giá hối đoái thả nổi hoàn toàn diễn ra không được bao lâu, tính từ tháng 3.1973 thì đến tháng 6.1976, các nước trên thế giới đã nhóm họp nhau ở Jamaica và cuối cùng, đưa ra Thông cáo Jamaica, trong đó khuyến các nước nên thi hành một chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý. Việc chuyển từ chế độ tỷ giá cố định sang tỷ giá thả nổi hoàn toàn, tới tỷ giá thả nổi có quản lý như ngày nay là một bước ngoặt hết sức quan trọng trong việc nhận thức và điều hành tỷ giá hối đoái, là một sự khẳng định không thể bác bỏ sức mạnh của bàn tay công cộng (*public hand*), tức thừa nhận sự can thiệp của nhà nước trong việc hình thành và xử lý tỷ giá hối đoái. Để cập đến một vài sự kiện như trên, cốt là để rút ra 2 kết luận sau đây:

Một là, việc xác định tỷ giá hối đoái không thể và không cho phép chỉ căn cứ vào mọi yếu tố duy nhất là sức

mua của đồng tiền.

Hai là, tỷ giá hối đoái cần được sự can thiệp và quản lý của nhà nước trong quá trình hình thành, và đặc biệt cần có sự can thiệp khi có biến động bất lợi.

Tuy nhiên, sự can thiệp của nhà nước đối với tỷ giá hối đoái trong một nền kinh tế quản lý theo cơ chế thị trường không như trong nền kinh tế tập trung. Trong nền kinh tế thị trường, sự can thiệp đó phải xuất phát từ thị trường. Nhà nước, mà cụ thể là ngân hàng trung ương, phải tự mình biến thành một thành phần của thị trường, quyền chặt chẽ thị trường, lúc này với tư cách người mua, lúc khác với tư cách người bán, nhằm tác động vào phía cung và phía cầu, tạo cho quan hệ cung cầu gặp nhau tại giao điểm nào đó, và tại giao điểm đó thấy là có lợi cho hoạt động của nền kinh tế và có lợi cho việc ổn định và tăng trưởng kinh tế, bởi lẽ, không có bất kỳ sự ổn định và tăng trưởng kinh tế nào có thể đạt được nếu thiếu sự ổn định và nâng cao sức mua đồng bạc trong nước.

Những gì đã trình bày ở trên tưởng cũng đủ để bác bỏ quan điểm của những ai đó cho rằng, cần phải xác định tỷ giá hối đoái giữa đồng ngoại tệ và đồng VN trên cơ sở duy nhất là quan hệ sức mua của 2 đồng tiền so sánh, vì như thế là trái với cơ sở lý thuyết và bản chất của tỷ giá hối đoái, và nếu quan điểm này được chấp nhận, đưa vào vận hành trong thực tế, ắt không tránh khỏi những hệ lụy xấu.

2. Một vài suy nghĩ về xử lý tỷ giá hối đoái ở nước ta

Để có thể xử lý tỷ giá hối đoái ở nước ta trong hiện tại và định hướng phát triển trong tương lai, cần thiết phải đặt tỷ giá hối đoái trong bối cảnh của sự giao lưu kinh tế thế giới, trong sự tác động qua lại và gắn bó lẫn nhau giữa các yếu tố hình thành tỷ giá hối đoái và đặc biệt là phải coi tỷ giá hối đoái như là một bộ phận cực kỳ quan trọng trong chính sách tiền tệ quốc gia. Xuất phát từ yêu cầu đó, cần thiết phải theo đuổi các định hướng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, trước hết cần hiểu tỷ giá hối đoái không có gì khác hơn là một loại giá, mà đã là giá, đòi hỏi phải được quan niệm, thừa nhận và đối xử với nó như bản chất vốn có của nó. Tuy nhiên, vì tính dễ nhạy cảm của tỷ giá hối đoái, tức là nếu sự biến động của nó vượt quá biên độ cho phép nào đó thì lập tức tác động lây lan đến các loại giá cả khác trên các thị trường, bao gồm các thị trường hàng hóa, thị trường tín dụng, thị trường hối đoái, thị trường tài sản... Và mặt khác, tỷ giá hối đoái xét từ bình diện tổng thể, nó là một trong

vô số các biến số của nền kinh tế chịu tác động qua lại, phụ thuộc thuận chiều và ngược chiều... Chính vì lẽ đó, trong điều hành nền kinh tế ở các nước khác nhau trên thế giới nói chung và ở nước ta nói riêng luôn đã và đang gặp phải một mâu thuẫn về tính 2 mặt của một cặp quan hệ: tính ổn định và tính hợp lý tỷ giá hối đoái. Thực tế đã chứng minh rằng, giữa tính ổn định và tính hợp lý có lúc phù hợp với nhau nhưng thường xuyên lại không phù hợp với nhau, về cơ bản, xét ở vị thế lâu dài (*long position*), ngay tại các nước công nghiệp phát triển. Trong một báo cáo tổng kết của IMF, năm 1977, cho rằng: "từ năm 1973, những thay đổi về tỷ giá hối đoái có xu hướng cân bằng với lạm phát thuộc các nước công nghiệp quan trọng nhất, nhưng điều đó cũng chỉ là xu hướng. Xét về lâu dài, hiếm khi có được sự đồng nhất hoàn toàn giữa các thay đổi về giá cả và thay đổi về tỷ giá hối đoái, và thông thường, về lâu dài, tỷ giá hối đoái, hoặc là nằm trên, hoặc là nằm dưới những thay đổi trong mặt bằng giá (3).

Xuất phát từ nhận thức đó, cần thiết phải có sự lựa chọn. Và sự lựa chọn này, ưu tiên thuộc về tính ổn định. Sự bất hợp lý của tỷ giá, người ta sẽ tìm mọi biện pháp khác nhau để tạo sự hợp lý nào đó trong tương lai, trong đó không thể không tính đến việc kiểm soát và kiểm chế lạm phát nhằm nâng cao sức mua đồng bạc trong nước trong quan hệ so sánh với đồng tiền nước ngoài. Thông cáo Jamaica đối với các nước, mà cốt lõi của nó là sử dụng sự can thiệp của nhà nước nhằm duy trì tính ổn định tương đối của tỷ giá hối đoái chính là dựa trên cơ sở này. Và cũng chính vì lẽ đó, ổn định tỷ giá hối đoái phải và sẽ là một mục tiêu phấn đấu lâu dài, là một xu hướng phát triển tất yếu trong xử lý tỷ giá hối đoái của thế giới và của chúng ta.

Thứ hai, để làm được điều đó, cần đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của nhà nước, cụ thể là ngân hàng trung ương ở mỗi nước, với tư cách là người thực thi chính sách tiền tệ quốc gia, trong đó có việc điều hành tỷ giá hối đoái. Kinh nghiệm mà chúng ta đã tích lũy được trong nhiều năm qua đã chứng minh rằng, việc điều hành đó phải bắt nguồn từ thị trường, và ngân hàng trung ương là một đối tác của thị trường, với ý nghĩa là một "đối nhân tham trận" và để chinh phục được "con ngựa bất kham" này thì ngoài thực lực can thiệp khi cần thiết, còn phải có nghệ thuật chỉ đạo và điều hành ngày càng đạt đến trình độ điêu luyện để đưa ra những "đường kiếm" đúng lúc, vào những thời điểm cần xuất hiện. Để làm được điều đó, theo tôi, cần phải tuân thủ các nguyên

tắc chỉ đạo sau đây:

a. Xuất phát từ tính chất của tỷ giá, cần phải coi tỷ giá giống như là bất cứ loại giá nào khác. Do vậy, cần thiết phải theo dõi sự biến động của thị trường (thị trường trong nước và thị trường nước ngoài), và từ đó sử dụng các công cụ của thị trường để can thiệp khi cần thiết nhằm đạt được hiệu quả mong muốn. Tuy nhiên, sự can thiệp của ngân hàng trung ương là một sự can thiệp có điều kiện, nói rõ hơn là sự can thiệp đó chỉ xuất hiện khi sự biến động đó bắt nguồn từ quan hệ cung cầu như đã đề cập ở trên.

Nếu sự biến động đó bắt nguồn từ nguyên nhân của lạm phát thì cần phải tìm kiếm các nguyên nhân gây ra lạm phát để ngăn chặn và kiểm soát. Việc sử dụng ngoại tệ để can thiệp nhằm duy trì tỷ giá ổn định trong trường hợp của lạm phát, đặc biệt là trong trạng thái lạm phát phi mã hoặc siêu lạm phát chính là một cách tự sát, làm cạn kiệt quỹ dự trữ ngoại tệ vốn ít ỏi trong khi hiện tượng sụt giá của đồng tiền trong nước lại bắt nguồn từ lạm phát.

b. Trong điều hành tỷ giá hối đoái, không thể chạy theo duy nhất một chỉ số là sức mua của đồng tiền, vì xét cho cùng, việc điều chỉnh tỷ giá hối đoái theo xu hướng làm giảm giá trị đồng tiền trong nước ngay trong tình huống sức mua bị giảm sút mạnh, chỉ tạo ra một vùng xoáy tròn ốc: lạm phát tăng, tỷ giá sụt và tỷ giá sụt dẫn đến lạm phát tăng. Trong những trường hợp như vậy, cần thiết có lập một cách tương đối giữa 2 biến số này và cần thiết phải tìm kiếm các nguyên nhân gây nên lạm phát để chặn đứng hoặc giảm lạm phát một cách có hiệu quả. Và chỉ khi nào làm được điều đó, mới có thể tạo được một nền tiền tệ ổn định, với một tỷ giá hối đoái vốn đã được ổn định trước đó. Bất cứ một sự điều chỉnh tỷ giá hối đoái nào mà chạy theo một quan hệ duy nhất là sức mua của đồng tiền là một biện pháp thụ động, nhất thời và không thể chấp nhận được, vì điều đó trái với bản chất của tỷ giá hối đoái và đặc biệt là phủ định các yếu tố khác nhau tác động đến tỷ giá hối đoái trong nền kinh tế thị trường.

c. Tỷ giá hối đoái, khi đã được

điều chỉnh, cần phải tìm mọi biện pháp khác nhau, giữ cho nó ổn định, tạo điều kiện khách quan cho các hoạt động thương mại quốc tế của nước đó. Việc nhấn mạnh đến yêu cầu sử dụng tỷ giá hối đoái nhằm kích thích hoạt động xuất khẩu hoặc nhập khẩu cần được hiểu là hết sức tương đối và có giới hạn, vì xét cho cùng, không có hoạt động kinh tế nào mang ý nghĩa thuần túy một chiều. Mục đích của xuất khẩu, suy cho cùng rồi là để nhập khẩu. Vì lẽ đó, một tỷ giá nào đó nếu có lợi cho xuất khẩu thì cũng chính tỷ giá đó lại bất lợi cho nhà xuất khẩu đó khi tiến hành nhập khẩu. Mỗi tương quan này là cần thiết duy trì bền vững và phải đặt trong tổng thể các chính sách tài chính và tiền tệ quốc gia.

Những nguyên tắc trên đây phản ánh định hướng quan trọng để giữ được sự ổn định tỷ giá hối đoái, xét ở mức độ trường thế (long position) và chấp nhận sự điều chỉnh xét ở mức độ đoản thế (short position). Điều đó cũng có nghĩa là, tính ổn định của tỷ giá hối đoái trong một nền kinh tế luôn được coi là một sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình sử dụng chính sách tài chính và chính sách tiền tệ với tư cách là những công cụ hiệu lực và có hiệu quả tác động vào các mục tiêu của nền kinh tế.

Xuất phát từ tính chất nhạy cảm và tầm quan trọng của tỷ giá hối đoái, mọi biểu hiện sơ lược, đơn giản hóa, phiến diện trong xử lý và điều hành tỷ giá hối đoái chắc chắn sẽ gây ra những hệ lụy xấu đối với nền kinh tế. Kinh nghiệm tích lũy được trong suốt chiều dài của lịch sử, khi con người bắt đầu tiếp cận đến dòng giao lưu kinh tế quốc tế, và đặc biệt trong một nền kinh tế thị trường trên thế giới và ở nước ta, cho ta đủ các ví dụ để khẳng định điều đó. Rất mừng, về

lĩnh vực này, mặc dù chúng ta vừa đi ra từ nền kinh tế tập trung để đến với nền kinh tế thị trường chưa được bao lâu, nhưng việc xử lý và điều hành tỷ giá hối đoái trong thời gian vừa qua phần nào phản ánh trình độ và năng lực của các nhà chức trách tiền tệ trong việc nắm bắt và sử dụng một công cụ có tầm quan trọng và lợi hại đặc biệt như tỷ giá hối đoái, góp phần vào các thành công trong việc thực thi chính sách tiền tệ quốc gia.

Mặc dù vậy, đối mặt với một phạm trù kinh tế phức tạp, nhạy cảm và trừu tượng như tỷ giá hối đoái, không ai có quyền tự cho mình là đã hiểu biết một cách đầy đủ và sử dụng một cách thành thạo tỷ giá hối đoái. Rất có lý khi J.Keynes cho rằng, giống như một con dao 2 lưỡi, tỷ giá hối đoái sẽ là một công cụ vô cùng có hiệu lực trong ổn định tiền tệ, và do đó, ổn định nền kinh tế. Nhưng chính nó lại là một lực cản đối với quá trình đó, tùy thuộc vào việc nhận thức và sử dụng công cụ này. Thiết nghĩ ý tưởng của J.Keynes cho ta rút ra một cái gì đó rất thực tế khi phải đối mặt với nó hàng ngày hàng giờ trong quá trình xử lý các vấn đề kinh tế ở nước ta.

Hy vọng những ý kiến cá nhân của mình chỉ là một trong vô số các ý kiến khác nhau trên con đường tìm kiếm nhằm tiếp cận một cách đúng đắn đối với một phạm trù kinh tế hết sức phức tạp nhưng lại rất khó nhận thức này.

(1) *Đổi mới chính sách và cơ chế quản lý kinh tế* - nhà xuất bản Chính trị quốc gia 1996, trang 20 - 22

(2) *Tạp chí Ngoại thương* số 29 - 5 đến 4.6.1995

(3) Paul Firzing, *Textbook on Foreign Exchange*, trang 116

